

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

HỢP ĐỒNG KHOÁN VIỆC BẢO VỆ

Số...../HĐ

Căn cứ Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động 2012;

Căn cứ Luật Thương mại 2005;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của các bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2020, tại ... Chúng tôi gồm:

BÊN A: BÊN THUÊ KHOÁN

Công ty Cổ phần A

Trụ sở chính:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

Số điện thoại

Người đại diện

Chức vụ

BÊN B: BÊN NHẬN THUÊ KHOÁN

Ông: Nguyễn Văn B

Sinh ngày:

Quê quán:

Địa chỉ thường trú:

Số CMT:

Số điện thoại:

Sau khi bàn bạc, thỏa thuận, các bên đồng ý ký kết hợp đồng khoán việc bảo vệ với các điều khoản sau:

Điều 1. Nội dung hợp đồng

Bên A và bên B ký hợp đồng khoán việc bảo vệ với nội dung cụ thể:

- Công việc: Bảo vệ kho hàng X
- Địa điểm
- Thời gian: từ ngày 05/10/2020 đến ngày 20/10 năm 2020
- Mục đích: bảo vệ kho hàng của bên A

Điều 2. Cách thức thực hiện

Bên A giao chìa khóa kho hàng và danh sách thông kê hàng hóa tại kho hàng cho bên B. Hai bên tiến hành kiểm tra đúng và đầy đủ hàng hóa trước khi tiếp nhận công việc bảo vệ kho hàng.

Yêu cầu công việc:

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ an ninh trong kho hàng
- Không cho phép người ngoài tiếp cận kho hàng, trừ khi có yêu cầu trực tiếp từ bên A.
- Kịp thời báo cáo khi phát hiện có dấu hiệu đe dọa đến kho hàng
- Đảm bảo hàng hóa trong kho an toàn, không mất mát, hư hỏng.

Khi hết hạn hợp đồng, bên A và bên B tiến hành bàn giao lại toàn bộ kho hàng.

Điều 3. Chi phí và phương thức thanh toán

Chi phí giao khoán:..... đồng (bằng chữ:.....)

Thời hạn thanh toán:

- Kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, bên A tạm ứng 30% giá trị hợp đồng cho bên B bằng hình thức trả tiền mặt.

- Sau khi bàn giao lại chìa khóa và toàn bộ hàng hóa trong kho hàng đầy đủ, bên A thanh toán 70% còn lại cho bên B bằng hình thức trả tiền mặt.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của bên A.

4.1 Quyền của bên A

- Được đảm bảo sự an toàn của kho hàng
- Kiểm tra trực tiếp hoặc qua camera giám sát được lắp tại kho hàng.
- Yêu cầu bồi thường thiệt hại nếu xảy ra hư hỏng, mất mát do lỗi của bên B gây ra.

4.2. Nghĩa vụ của bên A

- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên B
- Bàn giao chìa khóa và hàng hóa đầy đủ.
- Cung cấp giấy tờ xác minh quyền sở hữu, nguồn gốc hàng hóa.
- Chịu trách nhiệm về kho hàng trước cơ quan có thẩm quyền.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị phòng cháy, chữa cháy
- Đảm bảo điều kiện kho hàng tốt để bảo quản hàng hóa, nếu có hư hỏng phải kịp thời sửa chữa.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của bên B

5.1. Quyền của bên B

- Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn
- Yêu cầu sửa chữa nếu phát hiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trong kho hàng bị hư hỏng

5.2. Nghĩa vụ của bên B

- Bảo vệ kho hàng an toàn
- Kịp thời thông báo khi phát hiện mối đe dọa tới kho hàng.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát kho hàng
- Không cho phép người lạ tiếp cận kho hàng

– Giữ gìn cơ sở vật chất, trang thiết bị tại kho hàng, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường.

Điều 6. Sự kiện bất khả kháng.

Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng theo luật quy định: thiên tai, hỏa hoạn, động đất,... bên B không phải chịu trách nhiệm về các tổn thất có thể xảy ra. Tuy nhiên, bên B phải phối hợp với bên A ngăn chặn, giảm thiểu tổn thất trong phạm vi khả năng của mình. Trường hợp xảy ra chiến tranh, dịch bệnh,... khiến việc thực hiện hợp đồng bị phải tạm dừng thì hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng. Bên A thanh toán cho bên B dựa vào số ngày làm việc thực tế.

Điều 7. Trách nhiệm bồi thường và phạt vi phạm

7.1. Bồi thường thiệt hại

Bên nào gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại theo thỏa thuận hợp đồng và quy định của pháp luật. Thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời. Khi bên bị thiệt hại có lỗi trong việc gây ra thiệt hại thì không được bồi thường phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra. Bên có quyền và lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho mình.

7.2. Phạt vi phạm

Các bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trên, không được thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng, bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.

Điều 8. Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng chấm dứt trong trường hợp:

- Công việc được thuê khoán hoàn thành
- Các bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng;
- Một bên vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng;
- Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng theo luật quy định, một trong các bên không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng

Bên đơn phương chấm dứt hợp đồng phải thông báo trước cho bên kia trước 07 ngày.

Điều 9. Giải quyết tranh chấp

Tất cả các tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này sẽ được giải quyết thông qua hòa giải thiện chí giữa các bên. Nếu sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp mà tranh chấp không được giải quyết thông qua hòa giải thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết tranh chấp, các bên vẫn phải tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo quy định của hợp đồng.

Điều 10. Điều khoản chung

Các bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản quy định trong hợp đồng, đảm bảo bí mật thông tin.

Trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh hoặc điều chỉnh nào liên quan đến hợp đồng này thì mọi phát sinh, điều chỉnh phải được lập thành văn bản và ký bởi hai bên trước khi có hiệu lực

Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký và ghi rõ họ tên)